

Bài 36: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Mục tiêu cần đạt:

Sau bài học, HS cần:

1. Kiến thức:

- Nắm được vai trò và đặc điểm của ngành giao thông vận tải và các tiêu chí đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải.
- Biết được ảnh hưởng của từng nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải cũng như sự hoạt động của các phương tiện vận tải.

2. Kỹ năng:

- Đọc và phân tích ảnh địa lí.
- Kỹ năng đọc và phân tích biểu đồ.
- Liên hệ với thực tế Việt Nam và thực tế địa phương mình để hiểu được mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải.

3. Thái độ, hành vi:

Có ý thức chấp hành tốt luật lệ an toàn giao thông.

II. Nội dung bài giảng:

Mở bài: Trong số các ngành dịch vụ thì giao thông vận tải là ngành rất quan trọng không thể thiếu được trong các hoạt động sản xuất và đời sống xã hội. Bài hôm nay các em sẽ được học.

Nội dung chính

I. Vai trò và đặc điểm ngành giao thông vận tải :

1. Vai trò

- Tham gia vào quá trình sản xuất.
- Thực hiện mối giao lưu kinh tế giữa các vùng và các nước.
- Phục vụ nhu cầu đi lại của con người.
- Tăng cường sức mạnh quốc phòng.

2. Đặc điểm:

- Sản phẩm là sự chuyên chở người và hàng hoá.
- Chỉ tiêu đánh giá GTVT :
 - + Khối lượng vận chuyển: tấn và người.
 - + Khối lượng luân chuyển: người.km và tấn.km.

$$CLVCTB = \frac{KLLC}{KLVC} \text{ (km)}$$

II. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành GTVT:

1. Điều kiện tự nhiên:

Ảnh hưởng đến sự phân bố và hoạt động của các loại hình GTVT.

Vị trí địa lí quy định sự có mặt của một số loại hình GTVT.

Địa hình ảnh hưởng đến công tác thiết kế và khai thác các công trình GTVT.

Khí hậu và thời tiết, sông ngòi ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động của phương tiện vận tải.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội:

Có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển và phân bố ngành GTVT.

Phân bố dân cư ảnh hưởng sâu sắc đến vận tải hành khách.

III. Bài tập

Câu 1. Sản phẩm của ngành GTVT là?

- A. Chất lượng của dịch vụ vận tải.
- B. Khối lượng vận chuyển.
- C. Khối lượng luân chuyển.
- D. Sự chuyên chở người và hàng hóa.

Câu 2. Tiêu chí nào **không** để đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải?

- A. Cước phí vận tải thu được.
- B. Khối lượng vận chuyển.
- C. Khối lượng luân chuyển.
- D. Cự li vận chuyển trung bình.

Câu 3. Ở xứ lạnh về mùa đông loại hình vận tải nào sau đây không thể hoạt động?

- A. Đường sắt.
- B. Đường ô-tô.
- C. Đường sông.
- D. Đường hàng không.

Câu 4. Nhận định nào sau đây **không** nói về vai trò của ngành GTVT?

- A. Tham gia cung ứng nguyên liệu, vật tư, kỹ thuật cho sản xuất.
- B. Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, giúp cho các hoạt động sinh hoạt được thuận tiện.
- C. Củng cố tính thống nhất của nền kinh tế, tăng cường sức mạnh quốc phòng.
- D. Giúp phân bố lại dân cư giữa các vùng trong cả nước.